

Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ

TU, ngày 29 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Bản NP, xã PT, huyện TU, tỉnh LC.

Bị đơn: Anh Phạm Văn HU, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Bản NP, xã PT, huyện TU, tỉnh LC.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị H và anh Phạm Văn HU.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Phạm Văn HU thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con chung:** Chị Lò Thị H và anh Phạm Văn HU có **một** con chung **chưa thành niên** là cháu Phạm HH, sinh ngày 16/9/2016. Chị Lò Thị H và anh Phạm Văn HU thỏa thuận như sau:

Giao cho anh Phạm Văn HU là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **chưa thành niên** là cháu Phạm HH, sinh ngày 16/9/2016 cho đến khi **con chung** thành niên (đủ 18 tuổi) **và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.**

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Phạm Văn HU không yêu cầu chị Lò Thị H cấp dưỡng nuôi con **chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.**

Chị Lò Thị H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với **anh HU.** **Anh HU** có quyền yêu cầu **chị H** cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Chị Lò Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung **mà** không ai được cản trở.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lò Thị H và anh Phạm Văn HU **tự thỏa thuận**, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lò Thị H và anh Phạm Văn HU mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị là để chị Lò Thị H nộp toàn bộ số tiền án phí mà anh HU phải nộp. Tổng cộng **chị H** phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm **chị H** đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: **AA/2021/0000538** ngày **09/3/2022** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC. Chị Lò Thị H được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- **UBND xã PT;**
- Tòa án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Quàng Thị Phương